

Bản án số: 114/2018/HS-ST
Ngày: 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thụ.

2. Ông Võ Ánh Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/HSST-QĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức L, tên gọi khác: không, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2000; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức L - sinh năm 1980 và bà Lý Thị T - sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E từ ngày 27 tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Có mặt.

2. Nông Văn G, tên gọi khác: không; sinh năm 1991, tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T - sinh năm 1952 và bà Hứa Thị X - sinh năm 1953; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 104/2016/HSST, ngày 31 tháng 10 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện E từ ngày 20 tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Có mặt.

3. Tô Tiên T; tên gọi khác: không; Sinh năm 1993, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T- sinh năm 1967 và bà Tô Thị K; tiền án: Có 02 tiền án, tại bản án số 48/2015/HSST, ngày 04 tháng 12 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 90/2017/HSST, ngày 28 tháng 9 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện E từ ngày 27 tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Có mặt.

4. Võ Minh C; tên gọi khác: không; Sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn D, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã M, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông; không có bố; con bà: Võ Thị H; có vợ là Lê Thị Huyền T, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02 tháng 10 năm 2018. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nông Văn K, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn G xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử mặt.

2. Ông Huỳnh Hữu D, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn A1, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử mặt.

3. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn B1, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử mặt.

4. Ông Hà Văn K, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử mặt.

5. Ông Trần Đ, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn E, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nông Văn P, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn I, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử mặt.

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn K, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử mặt.

3. Anh Võ Minh C (đồng thời là bị cáo trong vụ án), sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn E, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Vi Văn X - sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn Y, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 28 tháng 5 năm 2018, Bùi Đức L rủ Nông Văn G đi trộm cắp tài sản thì G đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô DREAM, màu nâu, không có biển kiểm soát chở G đi từ Thôn 5B, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực Thôn A1, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện thấy nhà ông Huỳnh Hữu D cửa khóa, không có người trông coi. Lúc này L nói G đứng ngoài C giới còn L dùng 01 cây xà beng dài khoảng 30cm (mang theo từ trước) cạy cửa nhà ông D, sau khi mở được cửa thì L đi vào trong nhà và lấy được 01 ti vi hiệu SAMSUNG LCD LA32B450C4, màn hình 32 inch mang ra bên ngoài. Sau đó, L vứt bỏ cây xà beng trước nhà ông D rồi G điều khiển xe mô tô chở L đi tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khi đi đến Thôn I, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì L và G gặp Nông Văn P, trú tại Thôn I, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, G hỏi P có mua ti vi không, P hỏi G về nguồn gốc ti vi thì G nói ti vi của G và bán với giá 1.300.000 đồng thì P đồng ý mua. Số tiền bán ti vi trộm cắp G và L đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 490/BB-ĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá huyện E xác định: 01 chiếc tivi hiệu SAMSUNG loại 32 inch có giá trị là 3.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Bùi Đức L còn khai nhận ngoài lần thực hiện hành vi vi phạm tội nêu trên L còn cùng thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác một mình và cùng Tô Tiến T, L1, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 16 giờ ngày 21 tháng 06 năm 2018, Bùi Đức L điều khiển xe mô tô DREAM, màu nâu, không có biển kiểm soát đi đến Thôn 6, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì gặp Tô Tiến T. Tại đây, L rủ Tài đi trộm cắp tài sản thì Tài đồng ý. L điều khiển xe mô tô chở Tài đi từ Thôn 6, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2018, T, L phát hiện thấy nhà ông Trần Đ, ở Thôn E, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cửa khóa và không có người trông coi, lúc này L nói T đứng ngoài C giới còn L dùng 01 cái kìm dài khoảng 30cm (làm bằng kim loại, mang theo từ trước) cắt khóa cửa nhà ông Định, sau khi mở được cửa thì L đi vào trong nhà và lấy trộm được 01 ti vi hiệu PANASONIC, màn hình 41 inch, màu đen. Sau khi lấy được ti vi, L nhìn thấy có 01 Camera hiệu Z06H HD 1.0MP và 01 cục phát WIFI của hãng Viettel màu trắng do lo sợ bị phát hiện nên L lấy Camera và cục phát WIFI vứt bỏ ở bụi cỏ trước nhà ông Định, còn ti vi thì L cho vào 01 cái bao rồi mang ra bên ngoài. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở Tài đi tìm nơi tiêu thụ tài sản, khi đi đến gần chợ xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì L dừng xe, để T xuống đứng đợi còn L điều khiển xe mô tô đi bán chiếc ti vi trên cho bà Nguyễn Thị X, trú tại thôn 11, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với giá 500.000 đồng, khi gặp bà X thì L nói ti vi của L bán nên bà X đồng ý mua. Số tiền bán ti vi trộm cắp Tài và L đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 575/BB-ĐGTS ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá huyện E xác định: 01 chiếc tivi hiệu PANASONIC,

màn hình 41 inch, màu đen, 01 Camera hiệu Z06H HD 1.0MP và 01 cục phát WIFI của hãng Viettel có giá trị là 3.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 07 tháng 07 năm 2018 Bùi Đức L một mình đi bộ từ xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà ông Nông Văn K, ở Thôn 4A, xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk L phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 47F6 - 3317 của ông Nông Văn K đang dựng trong sân nhà không có người trông coi, L đi đến gần xe mô tô, kiểm tra thấy không khóa cổ nên L dắt trộm chiếc xe trên ra bên ngoài, dùng tay tháo dây điện ở ổ khóa điện khởi động và điều khiển xe mô tô đi về hướng Thôn 9, xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, tại đây L cạy cốp xe và dùng khóa trong cốp xe tháo bỏ biển số và vứt bỏ tại đường đi thuộc Thôn 9, xã CM. Khoảng 12 giờ cùng ngày L điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp, khi đi đến Thôn 5, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk gặp Võ Minh C, ở Thôn E, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Khi gặp C, L hỏi C có mua xe mô tô không, C hỏi xe của ai, L nói là xe mô tô của bạn, không đi nữa nên bán, xe bị mất giấy tờ khi đi rừng, C kiểm tra xe và đồng ý mua với giá 700.000 đồng, sau khi lấy tiền thì L và người thanh niên đi về, số tiền bán xe L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 575/BB-ĐGTS ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá huyện E xác định: 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 47F6 – 3317 có giá trị 4.500.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 02 giờ 00 ngày 12 tháng 07 năm 2018 Bùi Đức L một mình đi bộ tại đường liên xã thuộc xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà chị Hoàng Thị C, ở Thôn B1, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk L phát hiện nhà chị C cửa khóa, không có người trông coi, L đi đến trước cửa nhà và dùng tay cạy cửa chính, rồi đi vào trong nhà phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng, biển kiểm soát 47G1 - 033.20 của chị C đang dựng trong phòng khách, L kiểm tra thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên dắt trộm chiếc xe trên ra bên ngoài, khởi động và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ tài sản, khi đi đến khu vực cầu Bằng Lăng thuộc Thôn T, xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, L mở cốp xe và dùng khóa trong cốp xe tháo bỏ biển số, yếm xe và vứt bỏ tại suối thuộc Thôn T, xã CM. Sau đó L điều khiển xe đi đến Thôn 5, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk gặp Võ Minh C, khi gặp C thì L hỏi C có mua xe mô tô không, C hỏi xe của ai thì L nói là xe trộm cắp ở khu vực Dốc đỏ thuộc xã CM, không có giấy tờ C kiểm tra xe và đồng ý mua với giá 800.000 đồng, sau khi lấy tiền thì L đi về, số tiền bán xe L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 575/BB-ĐGTS ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá huyện E xác định: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng, biển kiểm soát 47G1-033.20 có giá trị 10.000.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 14 giờ 00 ngày 15 tháng 07 năm 2018 Bùi Đức L gặp một người nam thanh niên tên L1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực chợ CT thuộc Thôn 6, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, L1 rủ L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Sau đó L1, L đi bộ tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi

đến nhà anh Hà Văn K, sinh năm 1983, địa chỉ Thôn 12, xã K, L, L1 phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu STORM, màu đỏ, biển kiểm soát 47M8 - 1668 của anh Kiên dựng trong hiên nhà không có người trông coi, L, L1 đi đến gần xe mô tô, kiểm tra thấy không khóa cổ nên L dắt trộm chiếc xe trên ra bên ngoài, rồi điều khiển xe chở L1 đi tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khi đến Thôn 6, xã K, L tháo bỏ biển số và vứt bỏ xuống ruộng nước cạnh đường đi, rồi tiếp tục chở L1 đi đến Thôn E, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk gặp Võ Minh C, khi gặp C thì L hỏi C có mua xe mô tô không, C hỏi xe của ai thì L nói là xe trộm cắp ở khu vực xã Ea Tir, không có giấy tờ C kiểm tra xe và đồng ý mua với giá 500.000 đồng, số tiền bán xe L, L1 đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 575/BB0ĐGTS ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá huyện E xác định: 01 xe mô tô hiệu STORM, màu đỏ, biển kiểm soát 47M8 - 1668, có giá trị 1.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan C sát Điều tra Công an huyện E đã trả lại các tài sản gồm: 01 ti vi hiệu SAMSUNG LCD LA32B450C4, màn hình 32 inch cho anh Huỳnh Hữu D; 01 ti vi hiệu PANASONIC, màn hình 41 inch, màu đen cho Trần Đ; 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 47F6 - 3317 cho ông Nông Văn K; xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng, biển kiểm soát 47G1 - 033.20 cho bà Hoàng Thị C; 01 xe mô tô hiệu STORM, màu đỏ, biển kiểm soát 47M8 - 1668 cho anh Hà Văn K là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc biển số 47F6 - 3317 của ông Nông Văn K, sau khi trộm cắp được xe mô tô trên Bùi Đức L đã tháo biển số rồi vứt bỏ tại đường đi thuộc Thôn T, xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành xác minh, truy tìm và thu giữ được chiếc biển số nêu trên, còn chiếc khóa trên thì không thu giữ được.

Đối với chiếc biển số 47G1 - 033.20 và 02 cái yếm nhựa xe mô tô của chị Hoàng Thị C. Sau khi trộm cắp được xe mô tô trên Bùi Đức L đã tháo biển số, yếm xe rồi vứt bỏ tại suối thuộc Thôn T, xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản nêu trên.

Đối với chiếc biển số xe 47M8-1668 của anh Hà Văn K. Sau khi trộm cắp chiếc xe, L đã tháo bỏ chiếc biển số. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với 01 Camera hiệu Z06H HD 1.0MP và 01 (một) cục phát WIFI của hãng Viettel màu trắng (loại 01 ăng ten) của ông Trần Đ, sau khi trộm cắp thì Bùi Đức L đã vứt bỏ tại đường đi thuộc 3B, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được tài sản nêu trên.

Đối với 01 cái xà beng nhỏ định làm bằng kim loại, dài khoảng 30cm Bùi Đức L sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản của anh Huỳnh Hữu D vào ngày 28

tháng 5 năm 2018 thì L đã vớt bỏ tại đường đi thuộc Thôn A1, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 cái kìm làm bằng kim loại, dài khoảng 30cm, Bùi Đức L sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản của ông Trần Đ vào ngày 22 tháng 6 năm 2018 thì L đã vớt bỏ tại đường đi thuộc Thôn 3B, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với xe mô tô DREAM, màu nâu, không có biển kiểm soát L sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào ngày 28 tháng 5 năm 2018 và ngày 22 tháng 6 năm 2018, L đã bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu dạo tại xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành xác minh, truy tìm người phụ nữ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không thu giữ được xe mô tô nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Huỳnh Hữu D, bà Hoàng Thị C, ông Nông Văn K, bà Nguyễn Thị X, anh Nông Văn P và ông Trần Đ không có yêu cầu gì về phần dân sự, anh Võ Minh C không yêu cầu bồi thường đối với số tiền mua chiếc xe HODA DREAM do Võ Minh C không biết chiếc xe này do Bùi Đức L trộm cắp mà có, anh Hà Văn K yêu cầu Bùi Đức L phải bồi thường số tiền là 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, khi làm việc tại Toà án và tại phiên tòa, anh Kiên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố để xét xử đối với bị cáo Bùi Đức L về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nông Văn G và Tô Tiến T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Không áp điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Đức L theo cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2018 vì lần trộm cắp tài sản của anh Hà Văn K chưa đủ tố yếu thành tội phạm, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp"*, theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo rút quyết định truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Đức L mà chỉ truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Đức L, Nông Văn G và Tô Tiến T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, bị cáo Võ Minh C phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Đức L từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27 tháng 7 năm 2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn G từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20 tháng 7 năm 2018);

+ Xử phạt bị cáo Tô Tiến T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27 tháng 9 năm 2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Minh C từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã trả lại các tài sản gồm: 01 ti vi hiệu SAMSUNG LCD LA32B450C4, màn hình 32 inch cho anh Huỳnh Hữu D; 01 ti vi hiệu PANASONIC, màn hình 41 inch, màu đen cho Trần Đ; 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 47F6 - 3317 cho ông Nông Văn K; xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng, biển kiểm soát 47G1 - 033.20 cho chị Hoàng Thị C; 01 xe mô tô hiệu STORM, màu đỏ, biển kiểm soát 47M8 - 1668 cho ông Hà Văn K là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại, nên không đề cập xem xét.

Buộc bị cáo L và bị cáo G liên đới chịu trách nhiệm nộp số tiền 1.300.000 đồng; bị cáo L và bị cáo Tài liên đới chịu trách nhiệm nộp số tiền 500.000 đồng; bị cáo L phải nộp số tiền 2.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận: Vào khoảng thời gian từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 15 tháng 7 năm 2018 trên địa bàn huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk

lắc, bị cáo Bùi Đức L đã có hành vi lén lút thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản của các bị hại.

Trong các lần trộm cắp nêu trên, bị cáo Bùi Đức L tham gia với bị cáo Nông Văn G 01 lần trộm cắp tài sản cụ thể: 01 ti vi hiệu SAMSUNG LCD LA32B45C4, màn hình 32 inch, trị giá tài sản là 3.200.000 đồng. Bùi Đức L tham gia cùng với Tô Tiến T 01 lần trộm cắp tài sản cụ thể: 01 ti vi PANASONIC, màn hình 41 inch, 01 Camera hiệu Z06H HD 1.0MP và 01 cục phát WiFi của hãng Viettel, trị giá tài sản là 3.000.000 đồng. Bùi Đức L tham gia 01 lần trộm cắp tài sản với một người thanh niên tên L1, không rõ nhân thân, lai lịch, tài sản trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 47 M8 - 1668, hiệu STORM, màu đỏ, trị giá tài sản 1.500.000 đồng. Đối với 2 lần còn lại, do một mình Bùi Đức L thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể: 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 47F6 - 3317, hiệu HONDA DREAM, màu nâu, trị giá 4.500.000 đồng; 01 chiếc mô tô biển số kiểm soát 47 G1 - 033.20, hiệu YAMAHA SIRIUS, trị giá 10 triệu đồng. Các bị cáo Nông Văn G và Tô Tiến T không có ý kiến đối với lời khai của bị cáo L.

Như vậy, Nông Văn G cùng Bùi Đức L trộm cắp tài sản có trị giá: 3.200.000 đồng; Tô Tiến T cùng Bùi Đức L trộm cắp có trị giá: 3.000.000 đồng; Tổng trị giá tài sản Bùi Đức L trộm cắp (gồm 01 lần thực hiện cùng G, 01 lần thực hiện cùng L 01 lần thực hiện cùng L1 và 02 lần do một mình L thực hiện) là: 22.200.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút trộm cắp các tài sản nói trên của các bị cáo L, G, Tài đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh C khai nhận: C 3 lần mua tài sản do Bùi Đức L trộm cắp mà có. Trong 3 lần này, lần đầu tiên mua chiếc xe mô tô Honda Dream biển số kiểm soát 47F6 - 3317 (trị giá 4.500.000 đồng), C không biết đây là tài sản trộm cắp. Đối với 2 lần sau, cụ thể là chiếc xe Yamaha Sirius, biển số kiểm soát 47G1 - 033.20 (trị giá 10.000.000 đồng) và chiếc xe mô tô hiệu Storm, biển số kiểm soát 47 M8- 1668 (trị giá 1.500.000 đồng), C biết rõ là tài sản của L trộm cắp được nhưng C vẫn mua. Trước khi mua tài sản, giữa C và L không có hứa hẹn trước về việc L trộm cắp tài sản rồi bán cho C.

Hành vi của Võ Minh C đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản mà biết rõ do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Đối với nam thanh niên tên L1 cùng với Bùi Đức L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15 tháng 7 năm 2018, tại thôn 12, xã K, huyện Ea H'leo, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Xét thấy, bị cáo Bùi Đức L liên tiếp thực hiện 5 lần trộm cắp tài sản. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 22.200.000 đồng. Trong đó, có 01 lần vào ngày 15 tháng 7 năm 2018, tài sản trộm cắp trị giá 1.500.000 đồng là chưa đủ định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 173, nên không xem xét trách nhiệm hình sự với bị cáo đối với lần trộm cắp này. Trong số các lần thực hiện hành vi trộm cắp trên, có 2 lần bị cáo chưa đủ 18 tuổi (vào ngày 28/5/2018 và ngày 21/6/2018), nên cần xem xét giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo đối với hai lần này.

Đối với bị cáo Nông Văn G và Tô Tiến T đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường tái phạm theo khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự “*Đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý*”.

Đối với bị cáo Võ Minh C, bị cáo 2 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản, nhưng trong đó có 1 lần không đủ định lượng để xét trách nhiệm hình sự với bị cáo Bùi Đức L nên lần này không xem là tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với lần này.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tính chất hành vi, mức độ, vai trò tham gia phạm tội cũng như hậu quả mỗi bị cáo gây ra là khác nhau. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác.

Đối với bị cáo L, trong các lần thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo G, Tài, bị cáo là người khởi xướng đồng thời giữ vai trò tích cực. Đối với G, khi L rủ đi trộm cắp tài sản cũng đóng vai trò tích cực. G C giới cho L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi lấy được tài sản, G là người mang tài sản đi tiêu thụ.

Đối với C, đã được L nói rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng vì hàm lợi, nên vẫn cố tình mua.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang, lo lắng. Xét thấy, bị cáo G, Tài đã bị kết án tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Bị cáo L 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng có 01 lần không đủ định lượng với số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nên không áp dụng trường hợp phạm tội

có tính chất chuyên nghiệp đối với bị cáo, nhưng phải áp dụng đối với bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với Nông Văn G và Tô Tiến T đã có tiền án, chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhằm tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo Võ Minh C, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện giao trả toàn bộ tài sản đã tự nguyện giao trả những tài sản mua được cho những người bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp có điều kiện cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục răn đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được trả lại cho các bị hại.

Đối với bị cáo Bùi Đức L, khi được mời đến cơ quan C sát điều tra làm việc, bị cáo L đã tự khai ra những hành vi mà bị cáo đã thực hiện trước đó nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú đối với bị cáo. Bị cáo L đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi của đồng phạm là bị cáo G, Tài và C đã cùng bị cáo L thực hiện trộm cắp tài sản và đã tiêu thụ tài sản do bị cáo L trộm cắp mà có. Các bị cáo L, G, Tài là đều người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, nhưng bị cáo G, Tài đã có tiền án mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 cho các bị cáo G, Tài. Bị cáo L và bị cáo C phạm tội lần đầu. Xét các bị cáo G, Tài, C phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Ông Huỳnh Hữu D, ông Nông Văn K, ông Trần Đ, bà Hoàng Thị C và ông Hà Văn K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị X, ông Nông Văn P, ông Võ Minh C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan C sát Điều tra Công an huyện E đã trả lại các tài sản gồm: 01 ti vi hiệu SAMSUNG LCD LA32B450C4, màn hình 32 inch cho anh Huỳnh Hữu D; 01 ti vi hiệu PANASONIC, màn hình 41 inch, màu đen cho Trần Đ; 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 47F6 - 3317 cho ông Nông Văn K; xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng, biển kiểm soát 47G1 - 033.20 cho bà Hoàng Thị C; 01 xe mô tô hiệu STORM, màu đỏ, biển kiểm soát 47M8 - 1668 cho anh Hà Văn K là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc biển số 47G1 - 033.20 và 02 cái yếm nhựa xe mô tô của chị Hoàng Thị C. Sau khi trộm cắp được xe mô tô trên Bùi Đức L đã tháo biển số, yếm xe rồi vứt bỏ tại suối thuộc Thôn 9, xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản nêu trên.

Đối với chiếc biển số xe 47M8-1668 của anh Hà Văn K. Sau khi trộm cắp chiếc xe, L đã tháo bỏ chiếc biển số. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với 01 Camera hiệu Z06H HD 1.0MP và 01 (một) cục phát WIFI của hãng Viettel màu trắng (loại 01 ăng ten) của ông Trần Đ, sau khi trộm cắp thì Bùi Đức L đã vứt bỏ tại đường đi thuộc 3B, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 cái xà beng nhỏ đỉnh bằng kim loại, dài khoảng 30cm Bùi Đức L sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản của anh Huỳnh Hữu D, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 cái kìm bằng kim loại, dài khoảng 30cm, Bùi Đức L sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản của ông Trần Đ, L đã vứt bỏ tại đường đi thuộc Thôn 3B, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với xe mô tô DREAM, màu nâu, không có biển kiểm soát L sử dụng để đi trộm cắp tài sản, L đã bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu dạo tại xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành xác minh, truy tìm người phụ nữ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không thu giữ được xe mô tô nêu trên

Cần truy thu nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền mà các bị cáo L, G, Tài có được do bán được tài sản trộm cắp mà có.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Bùi Đức L, Nông Văn G, Tô Tiến T và Võ Minh C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Đức L, Nông Văn G và Tô Tiến T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", bị cáo Võ Minh C phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27 tháng 7 năm 2018)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Nông Văn G 01 (Một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20 tháng 7 năm 2018);

- Xử phạt bị cáo Tô Tiến T 01 (Một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27 tháng 9 năm 2018);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh C 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Minh C cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan C sát điều tra công an huyện E đã giao trả 01 ti vi hiệu SAMSUNG LCD LA32B450C4, màn hình 32 inch cho anh Huỳnh Hữu D; 01 ti vi hiệu PANASONIC, màn hình 41 inch, màu đen cho Trần Đ; 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 47F6 – 3317 cho ông Nông Văn K; xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng, biển kiểm soát 47G1 - 033.20 cho bà Hoàng Thị C; 01 xe mô tô hiệu STORM, màu đỏ, biển kiểm soát 47M8- 1668 cho anh Hà Văn K là các chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ, giao nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).

Buộc bị cáo Bùi Đức L và bị cáo Nông Văn G cùng liên đới chịu trách nhiệm nộp lại số tiền 1.300.000 đồng; bị cáo Bùi Đức L và bị cáo Tô Tiến T cùng liên đới chịu trách nhiệm nộp lại số tiền 500.000 đồng; bị cáo Bùi Đức L phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng do bán tài sản do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Đức L, Nông Văn G, Tô Tiến T và Võ Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Đức L, Nông Văn G, Tô Tiến T và Võ Minh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Cơ quan THAHS CA huyện E;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bộ phận THAHS TAND huyện E;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính;

Nguyễn Thị Bích Thủy